UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Số: 70 /QĐ-CĐĐTĐL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh khóa 45 (2018-2020) trình độ trung cấp (đối tượng tốt nghiệp THCS) và sinh viên khóa 44 (2017-2020) trình độ cao đẳng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5194/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CĐĐTĐL ngày 12/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp của Nhà trường ngày 23/4/2021 học sinh khóa 45 (2018-2020) trình độ trung cấp (đối tượng tốt nghiệp THCS) và sinh viên khóa 44 (2017-2020) trình độ cao đẳng;

Xét đề nghị của Phòng Khảo thí, ĐBCL và Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 95 học sinh khóa 45 (2018-2021) trình độ trung cấp (đối tượng tốt nghiệp THCS) và 01 sinh viên khóa 44 (2017-2020) trình độ cao đẳng.

Gồm:

Trình độ trung cấp (đối tượng tốt nghiệp THCS):

- Ngành/nghề: Tin học ứng dụng : 32 Học sinh
- Ngành/nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí : 47 Học sinh
- Ngành/nghề: Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông : 16 Học sinh

(Có danh sách kèm theo)

Trình độ cao đẳng :

- Ngành/nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí : 01 Sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) phụ trách các phòng, khoa, trung tâm, giáo viên chủ nhiệm và các học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, PKT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Phạm Tiến Dũng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ- ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Khóa học: Khoá 45 (2018 - 2021) **Trình độ: Trung cấp (đối tượng THCS)**

(Kèm theo quyết định số: 70 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 04 tháng 5 năm 2021)

TT	Họ tên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Điểm TBC toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
				Điểm thang 10	Điểm thang 4		
I.	**Ngành/nghề: Tin học ứng dụng**						
1	Đỗ Hoàng Anh	18/03/2003	Khá	6.17	2.22	Trung bình	45THHM
2	Nguyễn Nhật Anh	08/11/2003	Khá	6.95	2.48	Trung bình	45THHM
3	Nguyễn Phương Anh	02/01/2003	Khá	5.99	2.16	Trung bình	45THHM
4	Lê Văn Anh	09/11/2003	Khá	5.63	2.04	Trung bình	45THHM
5	Nguyễn Linh Chi	01/06/2003	Khá	5.86	2.12	Trung bình	45THHM
6	Trịnh Phương Chi	17/11/2003	Khá	6.41	2.30	Trung bình	45THHM
7	Phạm Văn Dương	01/07/2002	Khá	6.09	2.20	Trung bình	45THHM
8	Trần Minh Đạt	07/09/2003	Khá	5.65	2.05	Trung bình	45THHM
9	Dương Tiến Đạt	29/06/2002	Khá	6.11	2.20	Trung bình	45THHM
10	Đỗ Tiến Đạt	12/12/2003	Khá	6.01	2.17	Trung bình	45THHM
11	Phạm Trung Đức	17/04/2003	Khá	5.84	2.11	Trung bình	45THHM
12	Dương Ngọc Hải	21/11/2003	Khá	6.03	2.18	Trung bình	45THHM
13	Nguyễn Văn Hải	25/07/2003	Khá	5.83	2.11	Trung bình	45THHM
14	Trần Trung Hiếu	03/08/2003	Khá	6.18	2.23	Trung bình	45THHM
15	Đặng Đức Huy	29/10/2002	Khá	5.67	2.06	Trung bình	45THHM
16	Nguyễn Hưng	04/11/2003	Khá	5.64	2.05	Trung bình	45THHM
17	Nguyễn Thu Hường	06/12/2003	Khá	6.85	2.45	Trung bình	45THHM
18	Nguyễn Khánh Linh	06/01/2002	Khá	5.87	2.12	Trung bình	45THHM
19	Phạm Đức Mạnh	25/10/2003	Khá	5.85	2.12	Trung bình	45THHM
20	Nguyễn Hoài Nam	05/07/2003	Tốt	7.32	2.61	Khá	45THHM
21	Vũ Hoài Nam	22/04/2003	Khá	5.66	2.05	Trung bình	45THHM

TT	Họ tên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Điểm TBC toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
				Điểm thang 10	Điểm thang 4		
22	Phí Hồng Nhung	25/02/2003	Khá	6.31	2.27	Trung bình	45THHM
23	Dương Hùng Sơn	14/08/2002	Khá	5.65	2.05	Trung bình	45THHM
24	Cao Thị Thanh Tâm	10/01/2003	Khá	6.05	2.18	Trung bình	45THHM
25	Nguyễn Hữu Thành	12/11/2003	Khá	6.11	2.20	Trung bình	45THHM
26	Nguyễn Mạnh Thắng	15/10/2003	Khá	6.52	2.34	Trung bình	45THHM
27	Lê Mạnh Toàn	09/10/2003	Khá	6.13	2.21	Trung bình	45THHM
28	Nguyễn Mạnh Toàn	28/06/2003	Khá	5.66	2.05	Trung bình	45THHM
29	Vương Quốc Toàn	24/02/2003	Khá	5.83	2.11	Trung bình	45THHM
30	Nguyễn Thanh Trúc	02/08/2003	Khá	6.38	2.29	Trung bình	45THHM
31	Nguyễn Hoàng Việt	31/07/2003	Khá	5.84	2.11	Trung bình	45THHM
32	Dương Ngọc Vinh	21/11/2003	Khá	6.08	2.19	Trung bình	45THHM
II.	**Ngành/nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí**						
33	Nguyễn Thành An	20/09/2003	Khá	6.32	2.27	Trung bình	45MLĐA
34	Nguyễn Hoàng Duy Anh	02/11/2003	Khá	6.35	2.28	Trung bình	45MLĐA
35	Đặng Đức Anh	18/08/2003	Khá	6.56	2.35	Trung bình	45MLĐA
36	Nguyễn Hải Anh	27/07/2003	Khá	6.39	2.30	Trung bình	45MLĐA
37	Nguyễn Đức Ánh	27/07/2003	Khá	6.49	2.33	Trung bình	45MLĐA
38	Đỗ Văn Chánh	23/07/2003	Khá	6.37	2.29	Trung bình	45MLĐA
39	Nguyễn Văn Chiến	14/11/2003	Khá	6.38	2.29	Trung bình	45MLĐA
40	Vũ Đình Dũng	07/05/2003	Khá	6.41	2.30	Trung bình	45MLĐA
41	Nguyễn Tuấn Đạt	22/09/2003	Khá	6.10	2.20	Trung bình	45MLĐA
42	Nguyễn Phương Đông	24/02/2003	Khá	6.76	2.42	Trung bình	45MLĐA
43	Nguyễn Văn Đông	09/07/2003	Khá	6.42	2.31	Trung bình	45MLĐA
44	Nguyễn Tiến Đỗ	05/11/2003	Khá	6.96	2.49	Trung bình	45MLĐA
45	Trần Anh Đức	29/01/2003	Tốt	7.21	2.57	Khá	45MLĐA
46	Ngô Minh Hiếu	28/10/2003	Khá	6.38	2.29	Trung bình	45MLĐA
47	Trần Thanh Hiếu	09/05/2003	Tốt	7.09	2.53	Khá	45MLĐA
48	Nguyễn Văn Hiếu	02/06/2003	Khá	6.50	2.33	Trung bình	45MLĐA

TT	Họ tên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Điểm TBC toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
				Điểm thang 10	Điểm thang 4		
49	Nguyễn Văn Hiếu	18/11/2002	Khá	6.92	2.47	Trung bình	45MLĐA
50	Hoàng Đình Hiệp	21/11/2003	Khá	6.45	2.32	Trung bình	45MLĐA
51	Đỗ Phương Hiệp	28/12/2003	Khá	6.55	2.35	Trung bình	45MLĐA
52	Đỗ Trọng Hoàng	08/12/2003	Khá	6.13	2.21	Trung bình	45MLĐA
53	Trương Việt Hoàng	19/02/2003	Khá	6.61	2.37	Trung bình	45MLĐA
54	Ngô Anh Huy	06/09/2003	Tốt	7.02	2.51	Khá	45MLĐA
55	Nguyễn Quang Huy	09/07/2003	Khá	6.36	2.29	Trung bình	45MLĐA
56	Vũ Nguyễn Quang Huy	02/11/2003	Khá	6.23	2.24	Trung bình	45MLĐA
57	Hoàng Phi Hùng	01/09/2003	Khá	6.52	2.34	Trung bình	45MLĐA
58	Hoàng Vĩnh Hưng	22/12/2003	Khá	6.44	2.31	Trung bình	45MLĐA
59	Nguyễn Trung Khang	25/03/2003	Khá	6.48	2.33	Trung bình	45MLĐA
60	Hoàng Đình Khanh	19/11/2003	Khá	6.40	2.30	Trung bình	45MLĐA
61	Trương Quốc Khánh	02/09/2003	Khá	6.95	2.48	Trung bình	45MLĐA
62	Nguyễn Trung Kiên	06/09/2003	Khá	6.34	2.28	Trung bình	45MLĐA
63	Đỗ Hoàng Long	18/09/2003	Khá	6.49	2.33	Trung bình	45MLĐA
64	Nguyễn Hoàng Long	28/02/2003	Khá	6.59	2.36	Trung bình	45MLĐA
65	Nguyễn Khả Minh	30/11/2003	Khá	6.54	2.35	Trung bình	45MLĐA
66	Ngô Ích Nam	22/05/2003	Khá	6.45	2.32	Trung bình	45MLĐA
67	Ngô Văn Quang	08/04/2003	Khá	6.23	2.24	Trung bình	45MLĐA
68	Hoàng Minh Quân	30/10/2003	Khá	6.42	2.31	Trung bình	45MLĐA
69	Ngô Văn Quý	04/02/2003	Khá	6.64	2.38	Trung bình	45MLĐA
70	Trương Văn Hoàng Sơn	09/01/2003	Khá	6.91	2.47	Trung bình	45MLĐA
71	Nguyễn Chí Tài	05/07/2003	Khá	6.55	2.35	Trung bình	45MLĐA
72	Lương Đức Thiện	07/06/2003	Khá	6.99	2.50	Trung bình	45MLĐA
73	Nguyễn Bá Toản	12/10/2003	Khá	6.60	2.37	Trung bình	45MLĐA
74	Nguyễn Xuân Trường	29/11/2003	Khá	6.63	2.38	Trung bình	45MLĐA
75	Nguyễn Thanh Tuyền	20/12/2003	Khá	6.08	2.19	Trung bình	45MLĐA
76	Nguyễn Thanh Tuyền	19/04/2003	Khá	6.31	2.27	Trung bình	45MLĐA

TT	Họ tên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Điểm TBC toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
				Điểm thang 10	Điểm thang 4		
77	Đặng Bá Tùng	15/02/2003	Khá	**6.85**	**2.45**	**Trung bình**	**45MLĐA**
78	Đặng Hồng Việt	22/11/2003	Khá	**6.17**	**2.22**	**Trung bình**	**45MLĐA**
79	Nguyễn Tuấn Vũ	24/03/2003	Khá	**6.48**	**2.33**	**Trung bình**	**45MLĐA**
IV.	**Ngành/nghề: Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông**						
80	Nguyễn Duy Anh	15/11/2002	Khá	**6.52**	**2.34**	**Trung bình**	**45VTCG**
81	Phạm Quang Kỳ Anh	20/12/2003	Tốt	**7.11**	**2.54**	**Khá**	**45VTCG**
82	Cao Quang Anh	14/04/2003	Khá	**6.58**	**2.36**	**Trung bình**	**45VTCG**
83	Nguyễn Xuân Cảnh	21/08/2003	Khá	**6.57**	**2.36**	**Trung bình**	**45VTCG**
84	Nguyễn Đức Dương	02/04/2003	Khá	**6.18**	**2.23**	**Trung bình**	**45VTCG**
85	Đặng Trần Huy	05/11/2003	Tốt	**7.11**	**2.54**	**Khá**	**45VTCG**
86	Trần Đức Lâm	03/04/2002	Khá	**6.53**	**2.34**	**Trung bình**	**45VTCG**
87	Chu Thùy Linh	17/03/2003	Tốt	**7.15**	**2.55**	**Khá**	**45VTCG**
88	Nguyễn Hoài Nam	08/03/2003	Khá	**6.25**	**2.25**	**Trung bình**	**45VTCG**
89	Nguyễn Minh Sơn	23/02/2003	Khá	**6.92**	**2.47**	**Trung bình**	**45VTCG**
90	Triệu Trần Sơn	22/09/2003	Khá	**6.46**	**2.32**	**Trung bình**	**45VTCG**
91	Phùng Thị Thúy	28/05/2003	Khá	**6.08**	**2.19**	**Trung bình**	**45VTCG**
92	Bùi Thu Trang	05/11/2002	Khá	**6.11**	**2.20**	**Trung bình**	**45VTCG**
93	Nguyễn Đình Văn	29/11/2003	Tốt	**7.20**	**2.57**	**Khá**	**45VTCG**
94	Nguyễn Văn Vinh	13/10/2003	Khá	**6.16**	**2.22**	**Trung bình**	**45VTCG**
95	Nguyễn Hiền Vũ	17/08/2003	Khá	**6.43**	**2.31**	**Trung bình**	**45VTCG**

Tổng số: 95

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hằng Nga

Y. PHÒNG KHẢO THÍ, ĐBCL&TT
Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BẢNG
Vũ Thị Luyến

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ- ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Khóa học: Khoá 44 (2017 - 2020) Trình độ: Cao đẳng

(Kèm theo quyết định số: 70 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 07 tháng 5 năm 2021)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện toàn khóa	Điểm TBC toàn khóa		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
				Thang 10	Thang 4		
	Ngành/nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí						
1	Nguyễn Trường Sơn	17/06/1999	Khá	6.55	2.35	Trung bình	44KTML2

Tổng số: 01

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hằng Nga

PHÒNG KHẢO THÍ, ĐBCL&TT
Nguyễn Thị Tuyết Nhung

NGƯỜI LẬP BẢNG
Vũ Thị Luyến